

Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thành phố L

2. Ông Nguyễn Tấn Hậu

Hiệu trưởng Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm **kín** vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 11/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 25/6/2019 đối với bị cáo:

Trương Thanh Tr, sinh năm 1993 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5/22, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 04/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Ngày 23/4/2015 chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm, chưa chấp hành án phí dân sự sơ thẩm; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Em Phạm Thùy T, sinh ngày 17/9/2003.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: L1/10, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hà Quang Vân
– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

* Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953. Địa chỉ: số 5/22, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

(Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người làm chứng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2017, Trương Thanh Tr quen biết em Phạm Thùy T sinh ngày 17/9/2003. Đến khoảng tháng 02/2018, Tr đưa em T về nhà tại số 5/22, khóm T, phường M, thành phố L chung sống như vợ chồng, Tr đã giao cấu với T nhiều lần. Đến khoảng giữa tháng 02/2018, bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ T) kêu T, Tr về nhà bà M tại khu dân cư H, phường M chung sống, Tr đã nhiều lần giao cấu với T. Sau đó, bà M không đồng ý cho Tr chung sống cùng nhà nên T bỏ trốn theo Tr. Đến ngày 08/3/2018, bà M đến Công an phường M tố giác sự việc, lúc này Tr đã đến tỉnh Bình Dương làm thuê. Đến đầu tháng 5/2018, T tìm đến chỗ Tr đang ở trọ thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương sống chung và Tr đã nhiều lần giao cấu với T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/19/TgT ngày 30/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận Phạm Thùy T, sinh năm 2003 như sau: màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Kết quả xét nghiệm HIV ngày 24/5/2019 và ngày 07/6/2019 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh An Giang ghi nhận Phạm Thùy T và Trương Thanh Tr âm tính với HIV.

Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trương Thanh Tr về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết

định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh Tr từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường 13.900.000đ nhưng tại phiên tòa, bị hại và bà M không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

* Bị cáo Trương Thanh Tr khai nhận: Khoảng tháng 7/2017, Tr quen biết và nảy sinh tình cảm yêu thương với em Phạm Thùy T. Khi quen nhau, T có cho bị cáo biết T 17 tuổi. Đến tháng 02/2018, bị cáo có đưa T về nhà của Tr sinh sống và thực hiện hành vi giao cấu với T nhiều lần. Tiếp đó, bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ T) kêu cả hai về nhà bà M, tại đây bị cáo đã giao cấu nhiều lần với T. Sau đó, bà M không cho bị cáo ở cùng nhà nên bị cáo bỏ đi đến tỉnh Bình Dương làm thuê. Đến tháng 5/2018 thì T cũng tìm đến nơi bị cáo ở trọ, tại đây bị cáo cũng nhiều lần giao cấu T. Đến tháng 11/2018 thì cả hai cùng về An Giang, bị cáo bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, chữa bệnh tỉnh An Giang. Đến ngày 07/6/2019 thì bị bắt giữ như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Qua sự việc này, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

* Bị hại Phạm Thùy T trình bày: T và bị cáo Tr quen biết và yêu nhau. Bị cáo Tr đã nhiều lần quan hệ tình dục với T tại nhà của Tr, nhà của T và tại nhà trọ nơi Tr thuê thuộc tỉnh Bình Dương. Trong những lần quan hệ tình dục thì Tr không cưỡng ép để giao cấu với T, do T tự nguyện nên không yêu cầu Tr bồi thường thiệt hại về dân sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ T) trình bày: Bà biết T và Tr quen nhau nên có ngăn cản, vì T còn nhỏ tuổi, còn Tr thì ăn chơi, không có việc làm ổn định nhưng cả hai vẫn lén lút qua lại với nhau. Khoảng tháng 02/2018, Tr dẫn T về nhà của Tr sinh sống thì bà có kêu cả hai về nhà bà ở với mục đích xem mặt Tr. Sau đó, do không hợp nên bà không đồng ý để Tr sống chung nhà nên Tr bỏ đi, lúc này Tr nhiều lần bỏ trốn theo cùng, bà phát hiện

ngăn cản và đến Công an phường M trình báo sự việc. Đến tháng 05/2018, Trang bỏ nhà theo Tr đến Bình Dương chung sống đến tháng 11/2018 thì cả hai về An Giang và Tr bị bắt đi cai nghiện về hành vi sử dụng ma túy. Qua sự việc này, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho con bà là Phạm Thùy Tr, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì gia đình bà cũng có phần lỗi khi không quan tâm con cái.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Trong vụ án này, hậu quả là bị hại bị xâm hại khi còn rất nhỏ, độ tuổi này cần được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình và xã hội. Bị cáo Tr đã trưởng thành, thừa khả năng biết em T còn trong độ tuổi trẻ em, hiện tại cũng vậy và biết giao cấu với trẻ em là vi phạm pháp luật nhưng không kiềm chế được dục vọng nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải trả giá cho hành vi này. Ngoài phần lỗi của bị cáo còn có phần lỗi của gia đình bị hại trong việc giáo dục, quản lý con cái nên đã xảy ra sự việc này. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp gia đình bị hại rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có sự tham gia của đại diện hợp pháp bị hại, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quy định tại Điều 62, Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, khởi tố xác định Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bị cáo) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, bà Mạnh không biết bị cáo đã giao cấu với bị hại (bà có khuyên bị cáo không nên sống chung với bị hại, vì thấy còn nhỏ tuổi), bà M cũng không giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị M tham gia với tư cách là người làm chứng, biết được những tình tiết liên quan đến tội phạm

theo quy định tại Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ ngày tháng 02/2018 đến ngày 11/2018, bị cáo Trương Thanh Tr biết rõ em Phạm Thùy T (sinh ngày 17/9/2003) còn trong độ tuổi trẻ em, bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu biết trong nhận thức về tình yêu, tình dục của em T để cố ý thực hiện hành vi giao cấu với T nhiều lần. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT ngày 30/5 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận tình trạng thương tích của bị hại Phạm Thùy T; Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh Tr từ 04 năm đến 05 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Trẻ em có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội, là nơi gửi gắm những ước mơ, niềm tin và sự hãnh diện của cha mẹ. Vì vậy, những quy định bằng pháp luật để bảo vệ trẻ em; nhân dân cũng tự hình thành các quan hệ đạo đức nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Bị cáo là người thành niên, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ em T còn trong độ tuổi trẻ nên đã lợi dụng sự chưa chín chắn trong nhận thức về tình yêu, tình dục, sự quản lý không nghiêm khắc của gia đình, đã cố ý thực hiện hành vi giao cấu với em T nhiều lần, mặc dù em T tự nguyện, không bị cưỡng ép nhưng vì để thỏa mãn dục vọng bản năng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về nhân thân cũng như quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình người bị hại. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, cần giáo dục vai trò, trách nhiệm làm mẹ của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ em T) trong việc quản lý, giáo dục con cái. Tuy biết con mình chưa trưởng thành nhưng mặc nhiên để cho bị cáo Tr và em T sống chung như

vợ chồng và bị cáo Tr xâm hại tình dục nhiều lần khi T chưa phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sức khỏe sinh sản của em T. Điều này thể hiện sự vô tâm, thiếu trách nhiệm của người mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con cái.

[5] Về nhân thân

Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, bị cáo đang chấp hành quyết định nhưng bị bắt tạm giam trong vụ án này.

[6] Về tiền án

Ngày 04/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Ngày 23/4/2015 chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm, chưa chấp hành án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với em Phạm Thùy T nhiều lần từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2018 tại nhà của bị cáo, nhà của em T và tại tỉnh Bình Dương nơi bị cáo thuê trọ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp bị cáo phạm tội nhiều lần là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thùy T, đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường về dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh Tr phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Trương Thanh Tr** **05 (năm) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TP.L;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP.L;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam